



© taichinh2a.com – www.taichinh2a.com

Chúc các bạn thành công!

\$\$\$

Bài tập nghiệp vụ thi tuyển vào ngân hàng (4 dạng)

Bài 1.

Giả sử NH có các số liệu sau về huy động vốn trong tháng 2/2004

(DVT: tỷ đồng)

Loại tiền gửi	Tổng số dư tiền gửi ngày
Tiền gửi ko kì hạn	2.000
Tiền gửi có kì hạn dưới 12 tháng	3.000
Tiền gửi có kì hạn từ 12 tháng – dưới 24 tháng	500
Tiền gửi kì hạn trên 24 tháng	150
Tổng cộng	5.650

Hãy xác định DTBB của NH để xem thừa thiếu và tiền lãi được hưởng hoặc tiền phạt mà NH phải chịu là bao nhiêu? *Biết rằng:*

Tỷ lệ DTBB mà NHNN quy định như sau:

- Đối với tiền gửi ko kì hạn và có kì hạn dưới 12 tháng: 10%
- Đối với tiền gửi kì hạn từ 12 tháng đến 24 tháng: 4%
- Trên 24 tháng: 0%
- NH đã trích nộp 5.5 tỷ đồng DTBB
- Mức LS NHNN áp dụng cho số tiền được hưởng lãi là 0.1% và LS tái cấp vốn là 0.55%/tháng

Bài 2.

Ngày 15/9/07 Cty CP A gửi đến chi nhánh NHTM B hồ sơ đề nghị vay vốn ngắn hạn với mức đề nghị hạn mức tín dụng quý 4/07 là 3.000 tr đồng để phục vụ kế hoạch sản xuất của cty trong quý.

Sau khi thẩm định cán bộ tín dụng ngân hàng đã thống nhất với cty các số liệu sau đây:

Nội dung	Số tiền (triệu đồng)
Giá trị vật tư hàng hóa cần mua vào	12.910
Giá trị sản xuất khác phát sinh trong quý	9.875
TS lưu động bình quân	6.150
Doanh thu thuần	21.525
Vốn lưu động tự có và huy động khác của cty	3.660
Tổng giá trị TS thế chấp của cty	4.150

Với dữ liệu trên, cán bộ tín dụng đề nghị xác định hạn mức tín dụng quý 4 cho cty là 2.905 triệu đồng.

Trong 10 ngày đầu tháng 10/07, cty đã phát sinh 1 số nghiệp vụ và cán bộ tín dụng đã đề nghị giải quyết cho vay ngắn hạn những khoản sau đây với cty:

- Ngày 2/10: cho vay để trả lãi NH: 21 triệu
- Ngày 3/10: cho vay để mua NVL: 386 tr
- Ngày 8/10: cho vay để mua oto tải: 464 tr
- Ngày 9/10: cho vay để nộp thuế thu nhập: 75 tr
- Ngày 10/10: cho vay để trả lương công nhân: 228 tr

Yêu cầu:

- Nhận xét về thủ tục hồ sơ vay vốn của cty.
- Nhận xét về những đề nghị của cán bộ tín dụng là đúng hay sai? Tại sao?

Biết rằng:

- Nguồn vốn của NH đủ để đáp ứng nhu cầu hợp lý của Cty
- Cty sản xuất kinh doanh có lãi và là KH truyền thống của NH.
- Mức cho vay tối đa bằng 70% giá trị TS thế chấp.

- Dư nợ vốn lưu động đầu quý 4/07 của cty là 700 tr đồng.

Bài 3.

Doanh nghiệp X xuất trình hồ sơ vay NH A để thực hiện mua hàng xuất khẩu, các số liệu được thu thập như sau:

Chi phí thanh toán cho người cung cấp theo hợp đồng là 1.200 tr đồng (trong đó thanh toán 70% phần nợ còn lại được trả sau khi đã tiêu thụ xong toàn bộ hàng hóa).

Chi phí tiêu thụ đi kèm: 100 tr đồng.

Vốn của DN tham gia vào phương án: 200 tr đồng.

TS đảm bảo nợ vay được định giá là: 2.100 tr (tỷ lệ cho vay tối đa là 50%).

Yêu cầu:

1. Xác định hạn mức cho vay đối với DN nếu các quy định khác về điều kiện vay và nguồn vốn của NH đều thỏa mãn.
2. Cho biết các xử lý của NH trong các TH sau:
 - a. Trong lần tái xét khoản vay sau 2 tháng, NH nhận thấy DN có biểu hiện giảm sút về tài chính, nguồn thu nợ từ bán hàng không rõ ràng, TS ĐB sụt giảm tới 20% so với giá trị ban đầu.
 - b. Trong thời gian cho vay, DN thực hiện đúng các cam kết, ko có dấu hiệu xấu, nhưng khi khoản vay đáo hạn, DN ko trả được nợ, NH đã áp dụng 1 số biện pháp khai thác nhưng ko thành công. Mặt khác, do thị trường biến động mạnh nên giá trị TS ĐB chỉ còn khoảng 70% số nợ gốc.

Bài 4.

Ngày 15/12/08 cty M gửi tới NH E phương án tài chính ngày 31/12/08 của cty như sau:

(ĐVT: tr đồng)

TS	Số tiền	NV	Số tiền
1. TS lưu động		1. Nợ phải trả	
Tiền mặt	200	Nợ ngắn hạn	45.000
Các khoản phải thu	21.000	- Vay ngắn hạn	45.000
Hàng hóa tồn kho	78.000	- Phải trả ng bán	24.000
- Hàng mất phẩm chất	2.000	- phải trả khác	16.000
TS lưu động khác	1.000	2. Nợ dài hạn	12.500
2. TS CĐ	37.300	3. Vốn chủ sở hữu	40.000

Tổng cộng	137.500	Tổng cộng	137.500
------------------	----------------	------------------	----------------

Biết rằng:

- Vòng quay hàng tồn kho tối thiểu của cty là 4 vòng: vòng quay các khoản phải thu là 15 vòng.
- doanh thu dự kiến của năm 2008 là 240.000 tr
- GVHB bằng 75% so với doanh thu.
- Quy chế cho vay của NH yêu cầu phải có 10% vốn lưu động của DN tham gia trong TS lưu động.

Yêu cầu:

1. Kiểm tra tính hợp pháp của phương án tài chính mà cty đã gửi NH.
2. Xác định hạn mức tín dụng vốn lưu động cho cty M trên cơ sở phương án tài chính hợp lý.